

# GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG CÁC TRƯỜNG DẠY NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

TS. BÙI VĂN HUNG

**N**ghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập và tạo điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời*” (1).

Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) là một bộ phận của sự nghiệp GD-ĐT, vì vậy GDHN cũng phải đổi mới căn bản và toàn diện. *Đổi mới căn bản GDHN* là đổi mới về các phương diện nội dung, chương trình, sách giáo khoa, sách tham khảo, phương pháp hướng nghiệp (HN) và quản lý (QL) HN. *Đổi mới toàn diện GDHN* là phải thay đổi các hoạt động thuộc lĩnh vực: định hướng nghề nghiệp, tư vấn nghề nghiệp, thích ứng nghề nghiệp, tuyển chọn nghề nghiệp (4 con đường HN được quy định trong Quyết định 126/CP). Chương trình GDHN ở trường dạy nghề được triển khai từ 1998 đến 2004 trong 15 trường nghề trọng điểm, thuộc dự án Giáo dục Kỹ thuật và dạy nghề. Tuy nhiên, cho đến nay, GDHN ở trường dạy nghề vẫn manh mún, nhỏ lẻ, chưa được quan tâm đúng mức, từ đó đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình học tập và hành nghề của HS sau khi tốt nghiệp. Để GDHN đảm bảo đúng ý nghĩa và tầm quan trọng, bài viết đề xuất một số giải pháp QL hoạt động GDHN trong các trường dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động (TTLĐ), cụ thể:

## 1. Nâng cao nhận thức về GDHN cho cán bộ QL, giáo viên (GV) và học sinh (HS) ở các trường dạy nghề

Để công tác QL hoạt động GDHN đáp ứng yêu cầu của TTLĐ, nhà trường cần tuyên truyền, bồi dưỡng những hiểu biết, những tri thức nhằm thay đổi nhận thức về GDHN cho tất cả cán bộ, nhân viên, GV và HS trong các trường dạy nghề. Việc nâng cao nhận thức sẽ giúp họ tích cực và chủ động trong công tác HN.

Để nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV, HS về công tác GDHN, cần có các chuyên gia HN giúp cho

hiệu trưởng và Ban giám hiệu có quan niệm đúng về công tác GDHN, để từ đó chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường tham gia công tác này theo nhiệm vụ và chức năng của họ.

## 2. Tổ chức xây dựng Phòng hướng nghiệp trong trường dạy nghề

Hiện nay, công tác GDHN trong các trường dạy nghề vẫn chưa đi vào nền nếp, còn tùy tiện, nên chất lượng và hiệu quả chưa cao. Do vậy, tổ chức xây dựng phòng HN trong trường dạy nghề là việc làm rất cấp bách.

### 1) Cấu trúc, nội dung Phòng hướng nghiệp trong trường dạy nghề cần được bố trí như sau:

- *Khu vực 1*: Thông tin về quá trình hình thành, phát triển nhà trường; - *Khu vực 2*: Thông tin về tên nghề của trường hiện đang đào tạo, thông tin về TTLĐ đối với từng nghề cụ thể; - *Khu vực 3*: Mô tả các nghề hiện đang đào tạo ở nhà trường bằng bảng mô tả nghề hoặc mô hình hóa các nghề.

### 2) Hình thành dữ liệu thông tin về TTLĐ.

Thông tin về TTLĐ gồm mọi thông tin cho các trường dạy nghề biết rõ về hai mặt *cung lao động* và *cầu lao động*, gồm: - Việc làm hiện có, địa điểm làm việc và yêu cầu tuyển dụng; - Các nghề đang phát triển, các nghề đang suy giảm và mất việc làm; - Các yêu cầu của việc làm, nhu cầu đào tạo việc làm và trợ giúp tự tạo việc làm; - Các quy định của cơ sở pháp lý đối với việc làm; - Khả năng thất nghiệp của các nghề khác nhau.

*Xây dựng thông tin về doanh nghiệp, việc làm còn trống*: Việc làm còn trống là nguồn thông tin TTLĐ quý giá và cần đưa vào dữ liệu của trường dạy nghề để giúp HS tốt nghiệp tiếp cận được thông tin này. Ngoài ra, các trường dạy nghề phải thiết lập một danh bạ doanh nghiệp ở địa phương. Danh bạ này sẽ giúp cho các trường dạy nghề xác định được xu hướng việc làm của các nghề khác nhau làm cơ sở để GDHN trong các trường dạy nghề đáp ứng yêu cầu của TTLĐ.

\* Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ TP. Hồ Chí Minh

**3) Chức năng, nhiệm vụ của Phòng hướng nghiệp trong trường dạy nghề:** - Tham mưu cho hiệu trưởng về công tác tổ chức tư vấn, chọn nghề cho HS trong trường dạy nghề; - Thực hiện công tác phân nghề cho HS (đầu vào) trong trường dạy nghề; - Tổ chức, QL hoạt động GDHN trong trường dạy nghề.

**4) Các bước tiến hành phân nghề cho HS (đầu vào) trong trường dạy nghề.** Để phân nghề cho HS (đầu vào) trong trường dạy nghề, chúng tôi đề xuất các bước thực hiện như sau: - Đưa HS vào phòng HN; - Tổ chức đón tiếp HS niềm nở, giúp HS có cảm giác thoải mái, hứng thú về các nghề của trường đang đào tạo; - Tổ chức cho HS chọn nghề (tự do) theo sở thích cá nhân; - Kiểm tra năng lực phù hợp nghề, tư vấn cho HS chọn nghề để họ chọn được nghề phù hợp theo năng lực bản thân và đáp ứng yêu cầu của TTLĐ; - Tổ chức cho HS làm quen với nghề; - Nếu phù hợp, ra quyết định chính thức phân nghề, nếu không phù hợp thì tư vấn lại để chọn nghề phù hợp.

**3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ hoạt động GDHN trước, trong và sau quá trình đào tạo trong các trường dạy nghề**

Để nâng cao hiệu quả công tác GDHN trong các trường dạy nghề, phải đảm bảo quá trình GDHN liên tục từ khâu tuyển chọn nghề đến kết thúc học nghề. Để chỉ đạo thực hiện hoạt động GDHN trước, trong và sau quá trình đào tạo, chúng tôi đề xuất quá trình chỉ đạo, thực hiện, cụ thể: - **GDHN trước đào tạo:** Để thực hiện, hiệu trưởng chỉ đạo, phân công cho bộ phận HN/ban HN trong nhà trường tổ chức thực hiện GDHN trước đào tạo. Trưởng bộ phận HN/ban HN chịu trách nhiệm điều hành công tác GDHN trước đào tạo. Dựa trên kết quả GDHN trước đào tạo, phòng đào tạo tổ chức phân nghề cho HS; - **GDHN trong đào tạo:** Sau khi được phân nghề, HS chuyển về khoa chuyên môn tổ chức đào tạo. Trong giai đoạn này, hiệu trưởng chỉ đạo, phân công cho khoa chuyên môn phối hợp với các bộ phận chức năng để tổ chức thực hiện GDHN trong đào tạo. Trưởng khoa chuyên môn chịu trách nhiệm điều hành công tác GDHN trong đào tạo; - **GDHN sau đào tạo** (sau khi đào tạo gồm có HS chuẩn bị tốt nghiệp, HS đã tốt nghiệp). Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công cho khoa chuyên môn và Phòng thực tập sản xuất - Dịch vụ chịu trách nhiệm điều hành thực hiện GDHN sau đào tạo. Trong đó, hướng cho HS tìm việc làm phù hợp theo nghề được đào tạo đáp ứng yêu cầu của TTLĐ. Trưởng khoa chuyên môn và Trưởng Phòng thực tập sản xuất - Dịch vụ chịu trách nhiệm điều hành thực hiện GDHN sau đào tạo.

**4. Xây dựng cơ chế phối hợp GDHN bốn bên: Trường dạy nghề - Trường phổ thông - Doanh nghiệp - Tổ chức cung ứng lao động**

Cơ chế phối hợp là sự vận hành của các mối quan hệ trong hệ thống nhằm mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động GDHN trong các trường dạy nghề. Cơ chế phối hợp GDHN ở trường dạy nghề là xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Trường dạy nghề - Trường phổ thông - Doanh nghiệp - Tổ chức cung ứng lao động. Trong quá trình xây dựng cơ chế phối hợp, các bên liên quan cùng nhau thảo luận trao đổi, những đặc điểm, nội dung, điều kiện thực hiện, soạn thành văn bản được các bên cam kết thực hiện. Khi cơ chế phối hợp được thực thi, phải xây dựng "bản hợp đồng phối hợp" giữa các bên có liên quan với nhau. Để hình thành một cơ chế có khả năng tác động đến sự phối hợp của các tổ chức, thì văn bản mô tả cơ chế phải bảo đảm các yêu cầu sau về ngôn ngữ, như: - Sự rõ ràng; - Sự nhất quán; - Đảm bảo lợi ích của các bên.

**5. Triển khai đồng bộ các chức năng QL nội dung của hoạt động GDHN**

Vận dụng lí luận QL vào QL nội dung của hoạt động GDHN, chúng tôi xin trình bày ở bảng 1:

*Bảng 1. Ma trận triển khai các chức năng QL nội dung của hoạt động GDHN*

TT	Nội dung QL	Các chức năng QL			
		Kế hoạch	Tổ chức	Chỉ đạo lãnh đạo	Kiểm tra
1	Đầu vào của công tác HN	Lập kế hoạch đầu vào của công tác HN	Tổ chức đầu vào của công tác HN	Chỉ đạo, lãnh đạo đầu vào của công tác HN	Kiểm tra các hoạt động đầu vào của công tác HN
2	Quá trình tiến hành HN	Lập kế hoạch quá trình tiến hành HN	Tổ chức công tác HN	Chỉ đạo, lãnh đạo công tác HN	Kiểm tra các hoạt công tác HN
3	Đầu ra của công tác HN	Lập kế hoạch đầu ra của công tác HN	Tổ chức công tác đầu ra HN	Chỉ đạo, lãnh đạo đầu ra HN	Kiểm tra các hoạt đầu ra HN
4	Giai đoạn GDHN	Lập kế hoạch giai đoạn GDHN	Tổ chức giai đoạn GDHN	Chỉ đạo, lãnh đạo giai đoạn GDHN	Kiểm tra giai đoạn GDHN
5	Hình thức HN	Lập kế hoạch hình thức HN	Tổ chức hình thức HN	Chỉ đạo, lãnh đạo hình thức HN	Kiểm tra hình thức HN

\*\*\*

GDHN trong trường dạy nghề cần được coi trọng ở ba khâu QL: *QL sản phẩm đầu vào, QL sản phẩm giáo dục trong quá trình dạy nghề, QL sản phẩm đầu ra* của trường dạy nghề. Sản phẩm đầu vào của trường dạy nghề là những HS phổ thông, tuy nhiên tác động GDHN phổ thông hiện chưa đủ mạnh để HS có đủ nhận thức đúng đắn và chín chắn về trường

(Xem tiếp trang 18)

kiến được biệt phái chuyển công tác về Trung tâm để tìm hiểu, nắm bắt về chất lượng CB để báo cáo Đảng ủy, Ban giám hiệu, Vụ GDQP và Bộ Tư lệnh Thủ đô cùng các tổ chức có liên quan nhằm lựa chọn, tiếp nhận CB; - *Làm tốt công tác quy hoạch, bố trí sắp xếp CB, GV, xây dựng cơ cấu cân đối giữa các phòng, bộ môn, các tổ chức trong Trung tâm (cơ cấu phải phù hợp giữa khả năng, trình độ, phẩm chất của CB và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị được giao. Trước khi thực hiện tuyển chọn, tiếp nhận CB phải có sự xem xét đánh giá về trình độ, phẩm chất của họ); - Phát huy dân chủ, đề cao phê bình và tự phê bình trong xây dựng, bồi dưỡng và tạo nguồn CB, GV; - Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, chăm lo tốt về đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ CB, GV. Kiên quyết xử lý kỉ luật hoặc buộc chuyển công tác đối với CB, GV vi phạm tư cách đạo đức, kỉ luật của quân đội, của Trung tâm và có chuyên môn kém, ngại học, ngại rèn luyện; - Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ CB, GV trong tương lai gần và lâu dài để có phương án đề xuất với Đảng ủy, Ban giám đốc giữ những SV đào tạo giáo viên GDQP-AN bậc đại học, hệ chính quy có phẩm chất tốt và chuyên môn giỏi (tốt nghiệp loại ưu), nhằm bồi dưỡng trở thành CB, GV của Trung tâm; - Báo cáo, đề xuất và kiến nghị với cấp trên sửa đổi các quy định, chính sách phù hợp với thực tiễn hiện nay về công tác GDQP-AN nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để CB, GV an tâm học tập, công tác lâu dài;*

Do mô hình của các trung tâm GDQP, AN trên cả nước hiện nay đều thực hiện công tác quản lí xây dựng đội ngũ CB, GV theo cơ chế phối hợp giữa Bộ GD-ĐT và Bộ Quốc phòng nên vấn đề về đội ngũ CB GV của các Trung tâm có những bất cập và tồn tại mang tính tương đồng. Vì vậy, xây dựng đội ngũ CB GV GDQP- AN cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu hợp lí không chỉ là biện pháp quan trọng hàng đầu đối với TTGDQPHN 1 hiện nay, mà còn là biện pháp rất quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng GDQP- AN tại các trung tâm GDQP- AN cho SV trên cả nước. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Hiền. **Quản lí giáo dục**, NXB Đại học sư phạm, H. 2006.
2. Trần Kiểm. **Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H. 2008.

3. Phạm Thành Nghị. **Quản lí chất lượng giáo dục đại học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

4. **Quyết định số 412/QĐ-TTg** ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống Trung tâm giáo dục quốc phòng sinh viên giai đoạn 2011-2015.

5. **Quyết định số 82/2007/QĐ-BGD-ĐT** ngày 24/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục quốc phòng sinh viên.

6. **Một số văn bản về giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên**. NXB Quân đội nhân dân, 2008.

#### SUMMARY

*On the basis of surveying the current state of staff and lecturers of the Ha Noi National Defense Center 1 and analyzing causes, the author proposes several solutions relating to the issue of quantity and quality of lecturers to meet the goal and requirements of the teaching task in the coming time, on the basis of organizing personnel with reasonable structure matching the assigned function and task.*

## Giải pháp quản lí hoạt động...

(Tiếp theo trang 5)

dạy nghề mà các em lựa chọn. Vì vậy, GDHN ở đầu vào của trường dạy nghề mang tính chất kiểm tra kết quả HN ở trường phổ thông để giúp HS trả lời chính xác câu hỏi: "Vi sao tôi lại chọn trường dạy nghề này?". □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Danh Ánh. **Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam**. NXB Văn hóa thông tin, H. 2010.
2. Đặng Danh Ánh. "Quan điểm mới về giáo dục hướng nghiệp". *Tạp chí Giáo dục*, số 37, 8/2002.
3. Phạm Tất Dong - Trần Mai Thu - Phạm Thị Thanh. **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên hoạt động giáo dục hướng nghiệp**. Bộ Giáo dục và Đào tạo, H. 2005.
4. Kỉ yếu hội thảo. **Hướng nghiệp, đào tạo gắn với nhu cầu xã Hội**. Trường Đại học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh, 2011.

#### SUMMARY

*Vocational education in vocational schools are deployed in many years. But still fragmented, small scale has not been done properly, this article proposes a number of solutions to manage vocational education activities to meet the requirements of the labor market.*